TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thường.

2. Ông Hồ Đức Vĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ L – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2017/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990 - có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Nghệ An;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bình P, sinh năm 1988 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm H, xã K, huyện P, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bình P kết hôn ngày 05/11/2008 tại ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ. Vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm bình thường; đến đầu năm 2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P cờ bạc, rượu chè bê tha không quan tâm vợ con. Chị nhiều lần khuyên bàn anh P từ bỏ tệ nạn để tu chí làm ăn nhưng không có kết quả. Anh P không nghe mà còn chửi bới, xúc phạm không cho chị ở trong nhà. Đến tháng 11/2013 do không chịu đựng được nên chị

về nhà bố mẹ đẻ sống; sau đó đi miền nam làm ăn cho tới nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh P; hạnh phúc gia đình không đạt được, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung là: Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 31/01/2012; hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P cấp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2017 anh Nguyễn Bình P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị L ngày 05/11/2008, đăng ký tại ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ. Vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm 14, xã Quỳnh Lâm. Tình cảm vợ chồng bình thường cho đến đầu năm 2012 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tháng 11/2013 chị L về nhà bố mẹ sống và đi miền nam làm ăn cho tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân giữa năm 2016 cho tới nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Nay chị Trần Thị L xin ly hôn thì anh cũng nhất trí, vì anh xét thấy không còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 31/01/2012; hiện nay con đang sống với chị L. Ly hôn với chị L, anh đồng ý để con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lâm như sau: Chị L và anh P kết hôn tại UBND xã Quỳnh Mỹ; sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xóm 14, xã Quỳnh Lâm. Anh P đi làm ăn trong miền nam từ năm 2012 cho tới nay; Chị L đi vào miền nam từ năm 2015 cho tới nay. Hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi con. Thời gian sống tại địa P vợ chồng bình thường. Chị Trần Thị L yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Bình P, địa P không biết được nguyên nhân phát sinh tranh chấp vì không qua hoà giải cơ sở.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Về thủ thục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14,ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về tình cảm: Đề nghị tuyên xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bình P.

Về con chung: Đề nghị giao Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 31/01/2012 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P do chị L không yêu cầu.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Trần Thị L, anh Nguyễn Bình P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Trần Thị L yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn Bình P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Bình P đăng ký hộ khẩu tại xóm 14, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tài liệu nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh P vắng mặt không có lý do; Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt anh P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Bình P tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống do tính cách hai người không hợp nên phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Hai người sống ly thân từ giữa năm 2016 cho tới nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng; chứng tỏ vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị L được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị L và anh P có 01 con chung là Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 31/01/2012. Sau khi ly thân cho tới nay chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Hiện nay chị L làm công nhân, thu nhập hàng tháng ổn định, đủ điều kiện về kinh tế cũng như thời gian chăm sóc con. Chị L có nguyện vọng tha thiết xin được trực tiếp nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của chị L; đồng thời anh P cũng nhất trí để con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng nên giao con Nguyễn Thị Thùy L cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P do chị L không yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị L và anh Nguyễn Bình P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bình P.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 31/01/2012 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Bình P do chị Trần Thị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Bình P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nạp theo biên lai thu tiền số 0004663 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo đựơc tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP-TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Đạt Nghiệm